

Số: /KH-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo và viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2026**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo;
- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức

danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật;

- Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

- Các thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Các thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư số 15/2025/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa, thư viện, văn hóa cơ sở, thể dục thể thao, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và tuyên truyền viên văn hóa;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và chính quyền cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, năm 2026;

- Công văn số 3330/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng chỉ tiêu biên chế giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

- Căn cứ Công văn số 12522/UBND-THĐT ngày 27/6/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo và viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức tuyển dụng nhằm bổ sung đội ngũ nhà giáo và viên chức (bao gồm nhân viên hành chính) cho các cơ sở giáo dục công lập còn thiếu so với biên chế được giao, bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu theo biên chế được giao, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục ở từng cấp học, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc tại Trường THPT chuyên Lam Sơn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng mũi nhọn của tỉnh và góp phần thực hiện hiệu quả Đề án phát triển Trường THPT chuyên Lam Sơn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

### **2. Yêu cầu**

- Việc tuyển dụng phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

- Người được tuyển dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức danh nghề nghiệp, chức danh nhà giáo và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển; có trình độ chuyên môn, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; việc tuyển dụng thực hiện trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

## **III. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

### **1. Thực trạng biên chế**

#### **1.1. Biên chế cấp mầm non**

Tổng biên chế được giao năm 2026: 16.813; tổng biên chế hiện có: 16.323; biên chế được giao chưa sử dụng: 490.

#### **1.2. Biên chế cấp tiểu học**

Tổng biên chế được giao năm 2026: 17.265; tổng biên chế hiện có: 16.535; biên chế được giao chưa sử dụng: 730.

### **1.3. Biên chế cấp THCS**

Tổng biên chế được giao năm 2026: 13.433; tổng biên chế hiện có: 12.660; biên chế được giao chưa sử dụng: 773.

### **1.4. Biên chế cấp THPT**

Tổng biên chế được giao năm 2026: 5.505; tổng biên chế hiện có: 5.263; biên chế được giao chưa sử dụng: 242.

Trong đó, riêng Trường THPT chuyên Lam Sơn biên chế giao: 124, biên chế hiện có: 98, biên chế được giao chưa sử dụng: 26.

## **2. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm**

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 2.020, trong đó:

### **2.1. Chỉ tiêu tuyển dụng cấp mầm non**

Tổng chỉ tiêu: 406, trong đó:

- a) Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26): 307 chỉ tiêu;
- b) Vị trí Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số V.06.032): 40 chỉ tiêu;
- c) Vị trí Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008): 43 chỉ tiêu;
- d) Vị trí Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07): 16 chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo.*

### **2.2. Chỉ tiêu tuyển dụng cấp tiểu học**

Tổng chỉ tiêu: 686, trong đó:

- a) Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29): 630 chỉ tiêu;
- b) Vị trí Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số V.06.032): 28 chỉ tiêu;
- c) Vị trí Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008): 9 chỉ tiêu;
- d) Vị trí Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07): 17 chỉ tiêu;
- đ) Vị trí Tư vấn học sinh hạng III (mã số V.07.07.24): 02 chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo.*

### **2.3. Chỉ tiêu tuyển dụng cấp THCS**

Tổng chỉ tiêu: 720, trong đó:

- a) Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32): 680 chỉ tiêu;
- b) Vị trí Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số V.06.032): 14 chỉ tiêu;
- c) Vị trí Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008): 04 chỉ tiêu;
- d) Vị trí Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07): 06 chỉ tiêu;
- đ) Vị trí Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20): 13 chỉ tiêu;
- e) Vị trí Giáo vụ (mã số V.07.07.21): 03 chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 kèm theo.*

## **2.4. Chỉ tiêu tuyển dụng cấp THPT**

Tổng chỉ tiêu: 208, trong đó:

a) Trường THPT chuyên Lam Sơn: 15 chỉ tiêu vị trí Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) giảng dạy các môn chuyên, gồm: Ngữ văn: 5 chỉ tiêu; Lịch sử: 01 chỉ tiêu; Địa lý: 01 chỉ tiêu; Toán: 02 chỉ tiêu; Vật lý: 02 chỉ tiêu; Hóa học: 01 chỉ tiêu, Sinh học: 02 chỉ tiêu; Tin học: 01 chỉ tiêu.

Đối với người trúng tuyển là công chức, viên chức, việc bổ nhiệm chức danh nhà giáo được thực hiện tương ứng với chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch hiện đang giữ theo quy định của pháp luật.

*Chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 5 kèm theo.*

b) Nhân viên hành chính: 193 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số V.06.032): 19 chỉ tiêu;
- Vị trí Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008): 73 chỉ tiêu;
- Vị trí Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07): 42 chỉ tiêu;
- Vị trí Tư vấn học sinh hạng III (mã số V.07.07.24): 04 chỉ tiêu;
- Vị trí Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20): 46 chỉ tiêu;
- Vị trí Giáo vụ (mã số V.07.07.21): 09 chỉ tiêu.

*Chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 6 kèm theo.*

## **IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

#### **1.1. Điều kiện chung**

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

#### **1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

- a) Người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;
- c) Người đã có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của Bộ luật Hình sự.

#### **1.3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể**

**1.3.1. Tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP**

**a) Đối với công chức, viên chức**

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ; có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

(2) Chủ trì tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền các chủ trương, giải pháp mang lại hiệu quả cao, có tính đột phá, bước ngoặt trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; có công trình nghiên cứu hoặc đề xuất được áp dụng mang lại giá trị, hiệu quả cao trong ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia hoặc địa phương, cụ thể: Chủ trì các đề án, dự án, đề tài khoa học, sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông được Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trở lên phê duyệt; có công trình khoa học (thuộc lĩnh vực phù hợp với chuyên môn giảng dạy của vị trí cần tuyển) đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục các tạp chí được tính điểm do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định.

(3) Độ tuổi: Nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi tại thời điểm được tuyển dụng.

(4) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể khác theo quy định của bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương, cụ thể:

- Là giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT chuyên, đã trực tiếp bồi dưỡng được 02 học sinh đạt từ giải Ba trở lên hoặc 01 học sinh đạt từ giải Nhì trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

- Là giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT chuyên, từng là học sinh các trường chuyên đạt giải Ba trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia đúng với môn chuyên dự tuyển.

- Là giáo viên thuộc các trường THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đã trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được học sinh đạt từ giải Ba trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia đúng với môn chuyên dự tuyển; hoặc từng là học sinh các trường chuyên đạt giải Ba trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia đúng với môn chuyên dự tuyển.

**b) Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng**

(1) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

(2) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ GDĐT công nhận.

(3) Người có trình độ tiến sĩ tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

***c) Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:***

(1) Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới;

(2) Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam;

(3) Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam;

(4) Đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người nước ngoài, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*Các đối tượng tại điểm a, b, c Mục 1.3.1 này nếu không có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy thì phải có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông.*

### ***1.3.2. Tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức***

***a) Tiếp nhận nhà giáo theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP***

Đối tượng được xem xét tiếp nhận nhà giáo phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm 1.1 và điểm 1.2 khoản 1 Mục IV của Kế hoạch này, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm, cụ thể như sau:

(1) Người có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật.

Thời gian công tác là thời gian làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp thời gian tập sự, thử việc tại công việc đang làm theo quy định của pháp luật ít hơn thời gian tập sự của công việc được tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì thời gian chênh lệch ít hơn này được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn.

(2) Cán bộ, công chức cấp xã đang làm công việc phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

(3) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhưng vẫn làm công việc phù hợp với vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

(4) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của pháp luật, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

(5) Đối tượng hưởng chính sách thu hút, trọng dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP (*người đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*) đáp ứng các điều kiện: đạt chuẩn trình độ được đào tạo của nhà giáo theo cấp học, trình độ đào tạo; tình nguyện đến làm việc tại cơ sở giáo dục thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trường hợp tiếp nhận đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì phải biết tiếng dân tộc thiểu số.

***b) Tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP***

Đối tượng được xem xét tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm 1.1 và điểm 1.2 khoản 1 Mục IV của Kế hoạch này đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm, cụ thể như sau:

(1) Người có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật.

Thời gian công tác là thời gian làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật,

có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp thời gian tập sự, thử việc tại công việc đang làm theo quy định của pháp luật ít hơn thời gian tập sự của công việc được tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì thời gian chênh lệch ít hơn này được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn.

(2) Cán bộ, công chức cấp xã đang làm công việc phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

(3) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhưng vẫn làm công việc phù hợp với vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

(4) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của pháp luật, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

***1.3.3. Tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và tuyển dụng viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP***

Đáp ứng điều kiện tại điểm 1.1 và điểm 1.2 khoản 1 Mục IV của Kế hoạch này.

## **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của từng vị trí tuyển dụng**

### ***2.1. Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)***

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non.

### ***2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)***

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c mục 2.2 này;

b) Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất phải có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;

c) Giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ: có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học.

### ***2.3. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)***

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn

học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở; trừ trường hợp quy định tại điểm b mục 2.3 này;

b) Giáo viên dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS.

#### **2.4. Vị trí Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số V.06.032)**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

#### **2.5. Vị trí Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008)**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

#### **2.6. Vị trí Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07)**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

#### **2.7. Vị trí Tư vấn học sinh hạng III (mã số V.07.07.24)**

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành hoặc ngành sau: Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Đào tạo giáo viên phù hợp với cấp học.

#### **2.8. Vị trí Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20)**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

#### **2.9. Vị trí Giáo vụ (mã số V.07.07.21).**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).

**2.10. Vị trí Giáo viên THPT tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn:** Theo quy định tại tiết 1.3.1 điểm 1.3 khoản 1 Mục IV Kế hoạch này.

### **3. Ưu tiên trong tuyển dụng**

#### **3.1. Ưu tiên trong tuyển dụng nhà giáo**

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn): Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

đ) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### ***3.2. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên***

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **V. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, TUYỂN DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Quy trình tiếp nhận, tuyển dụng**

**1.1. Đối với tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP**

**1.1.1. Đối với công chức, viên chức và chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành**

Phương thức tuyển: Tuyển chọn theo quy định tại Điều 14 Nghị định 179/2024/NĐ-CP.

**1.1.2. Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ**

Phương thức tuyển: Xét tuyển theo quy định tại Điều 7 Nghị định 179/2024/NĐ-CP:

**- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển**

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu/Đơn đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển về điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

**- Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Hình thức thi: Thực hành.

Kiểm tra năng lực chuyên môn, năng lực hoạt động nghề nghiệp theo khoản 2 Điều 11 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

b) Nội dung thi, thời gian thi

- Dạy 01 tiết theo chương trình chuyên sâu dành cho trường chuyên (50 điểm).

- Thực hành xây dựng hướng dẫn chấm cho 01 đề thi theo định hướng thi chọn học sinh giỏi trong thời gian 150 phút (50 điểm).

c) Thang điểm: Tổng điểm bài thi thực hành là 100 điểm.

**1.2. Đối với tiếp nhận nhà giáo theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP**

Thực hiện theo trình tự sau:

**1.2.1.** Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự sát hạch (Vòng 1).

**1.2.2.** Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận (Vòng 2).

a) Hình thức: Sát hạch theo hình thức thi viết (tự luận).

b) Nội dung:

- Tiếp nhận nhà giáo: Đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận;

- Tiếp nhận vào viên chức: Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

c) Thời gian: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

**1.3. Đối với tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và tuyển dụng viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP**

Thực hiện theo trình tự sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, cụ thể:

a) Hình thức: Thi viết (tự luận).

b) Nội dung thi:

- Xét tuyển nhà giáo: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Xét tuyển viên chức: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

## **2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển**

Việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

**Đợt 1:** Xét trúng tuyển trước đối với:

- Giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;

- Nhà giáo được tiếp nhận theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ;

- Người được tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

**Đợt 2:** Trường hợp sau khi hoàn thành việc xét trúng tuyển tại Đợt 1 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng thì thực hiện xét trúng tuyển đối với:

- Nhà giáo tuyển dụng theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP;

- Viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên tuyển dụng theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

## **2.1. Đối với tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP**

### ***2.1.1. Thứ tự ưu tiên xét trúng tuyển***

Tại từng vị trí việc làm, việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Đối tượng là công chức, viên chức;

b) Trường hợp sau khi xét theo điểm a vẫn còn chỉ tiêu thì xét đến đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;

c) Trường hợp sau khi xét theo điểm b vẫn còn chỉ tiêu thì xét đến đối tượng là chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành.

### ***2.1.2. Xác định người trúng tuyển đối với từng đối tượng***

***a) Đối với công chức, viên chức và chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành***

(1) Hội đồng tuyển chọn người tài năng thực hiện kiểm tra, đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ, công chức, viên chức có tài năng;

(2) Hội đồng biểu quyết bằng phiếu kín công nhận công chức, viên chức có tài năng;

(3) Xác định người trúng tuyển: Lấy theo thứ tự tỷ lệ phiếu biểu quyết từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng môn học.

(4) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tỉ lệ phiếu bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

***b) Đối với sinh viên xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng***

- Thí sinh trúng tuyển phải có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên và mỗi bài thi phải đạt từ 25 điểm trở lên;

- Xác định thí sinh trúng tuyển: Lấy theo thứ tự điểm (điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên) từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí tuyển dụng;

- Trường hợp 02 người trở lên có điểm (điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển, trên cơ sở xem xét ưu tiên theo thứ tự sau:

(i) Thí sinh có thành tích học tập cao hơn khi còn đi học, xét từ cao xuống thấp (thi học sinh giỏi quốc tế, thi học sinh giỏi quốc gia, thi học sinh giỏi tỉnh, thi Olympic sinh viên);

(ii) Thí sinh có kết quả xây dựng hướng dẫn chấm cao hơn.

**2.2. Đối với tiếp nhận nhà giáo theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; tuyển dụng viên chức đối với các vị trí việc làm không phải là giáo viên theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP**

*Xác định người trúng tuyển như sau:*

Người trúng tuyển phải đáp ứng các điều kiện quy định điểm 1.3 khoản 1 Mục IV Kế hoạch này và có đủ các điều kiện sau:

(1) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

(2) Có điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Trường hợp 02 người trở lên có điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Người có thời gian hợp đồng ở vị trí việc làm cần tuyển dài hơn;

(2) Người có trình độ chuyên môn cao hơn;

(3) Người có kết quả xếp loại tốt nghiệp cao hơn;

(4) Người có điểm trung bình học tập toàn khóa cao hơn.

**3.** Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 01 thì được xét ở nguyện vọng 02 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 02 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 01, bao gồm cả trường hợp xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 02 thì người trúng tuyển được xác định theo thứ tự ưu tiên tại điểm 2.2 khoản 2 Mục V này.

4. Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng hoặc vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển thì căn cứ vào kết quả xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở GDĐT quyết định tuyển dụng (theo nguyện vọng đăng ký bổ sung) đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng tuyển dụng, cùng áp dụng hình thức thi vòng 2 và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

5. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **VI. THỜI GIAN, TRÌNH TỰ, ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ, THÔNG BÁO VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG**

### **1. Thời gian tổ chức tuyển dụng**

Việc tổ chức tuyển dụng được thực hiện sau khi ban hành Kế hoạch này.

Thông tin về quá trình tuyển dụng sẽ được cập nhật, thông báo cụ thể trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ [thanhhoa.edu.vn](http://thanhhoa.edu.vn) và theo quy định.

### **2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

### **3. Đăng ký tuyển dụng**

3.1. Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 02 nguyện vọng vào các vị trí việc làm có cùng tiêu chuẩn, điều kiện; cùng Hội đồng thi; cùng áp dụng hình thức thi thực hành hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi.

3.2. Thí sinh đăng ký dự tuyển giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP có thể đồng thời làm hồ sơ đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục khác nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của vị trí dự tuyển.

3.3. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận phiếu/hồ sơ đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng, Sở GDĐT tạo tổng hợp và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở số lượng, đối tượng đăng ký dự tuyển theo từng vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục. Trong thời hạn do Sở GDĐT thông báo, thí sinh được quyền thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển (nếu có nhu cầu) theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT.

### **4. Hồ sơ dự tuyển**

**4.1. Tuyển dụng làm giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP**

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01;

(2) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ: Bảng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường là đạt loại xuất sắc, ...);

(3) Minh chứng hợp lệ về thành tích cá nhân, công trình nghiên cứu khoa học đáp ứng quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và Kế hoạch này;

(4) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

(5) Bản sao Giấy khai sinh được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(6) Bản tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quá trình công tác đối với đối tượng dự tuyển là công chức, viên chức, có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có).

**4.2. Tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm không phải giáo viên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (người có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật)**

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01;

(2) Các hợp đồng lao động (bản sao có chứng thực) ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật, bản sao các quyết định hoặc văn bản liên quan đến tiền lương (nếu có);

(3) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại vị trí hợp đồng 05 năm gần nhất;

(4) Sao kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

(5) Bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

(6) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (trong đó, xác nhận của Thủ trưởng đơn vị đối với các trường hợp đang hợp đồng lao động);

(7) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và bằng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

(8) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

(9) Bản tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quá trình công tác đối với đối tượng dự tuyển là lao động hợp đồng, có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có).

**4.3. Tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (cán bộ, công chức cấp xã đang làm công việc phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận; người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhưng vẫn làm công việc phù hợp với vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận).**

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01;

(2) Bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

(3) Bản sao (có chứng thực) Quyết định tuyển dụng, quyết định chuyển công tác, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có liên quan;

(4) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

(5) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và bảng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

(6) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

(7) Bản tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quá trình công tác, có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có).

**4.4. Tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của pháp luật, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học)**

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01;

(2) Bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

(3) Bản sao (có chứng thực) Quyết định cử đi học (theo diện cử tuyển) của cấp có thẩm quyền;

(4) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

(5) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và bảng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

(6) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

**4.5. Tiếp nhận nhà giáo đối với đối tượng hưởng chính sách thu hút, trọng dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP (người đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)**

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01;

(2) Đơn tình nguyện đến làm việc tại cơ sở giáo dục thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (có xác nhận của UBND xã, phường nơi cư trú hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác). Trường hợp tình nguyện đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì phải nêu rõ trong đơn tiếng dân tộc thiểu số mà bản thân sử dụng được.

(3) Bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có);

(4) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

(5) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và bảng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

(6) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

**4.6. Tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP**

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01;

(2) Bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

(3) Các hợp đồng lao động (bản sao có chứng thực) ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của

pháp luật; sao kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (đối với đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP);

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và bảng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

## **5. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển**

### **5.1. Thông báo tuyển dụng**

Sở GDĐT đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở GDĐT.

### **5.2. Thời gian, hình thức và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển**

Người dự tuyển tự thiết lập hồ sơ theo danh mục quy định tại khoản 4 Mục VI Kế hoạch này.

Hình thức và địa điểm nộp hồ sơ: Người dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT Thanh Hóa (địa chỉ: số 02 đường Hà Văn Mao, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);

Thời gian nộp: 30 ngày, kể từ ngày đăng Thông báo tuyển dụng phương tiện thông tin đại chúng.

## **6. Hoàn thiện hồ sơ sau khi trúng tuyển**

**6.1.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

**6.2.** Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở GDĐT thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## **7. Lệ phí tuyển dụng**

- Thực hiện theo quy định tại mục I Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Mức thu tạm thời khi nộp hồ sơ dự tuyển: 300.000 đồng/thí sinh/lần đăng ký dự tuyển (mức thu có thể được điều chỉnh tăng tùy theo số lượng người dự tuyển của từng đối tượng).

- Thí sinh nộp lệ phí tuyển dụng khi nộp hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển.

## **VII. KINH PHÍ**

Kinh phí tổ chức tuyển dụng gồm nguồn thu lệ phí từ người dự tuyển và nguồn kinh phí đề nghị cấp bổ sung từ ngân sách (có dự toán riêng).

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

#### **1.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức**

Hội đồng tuyển dụng được thành lập và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

**1.2. Ban giám sát:** Ban giám sát được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

#### **1.3. Phòng Tổ chức cán bộ**

- Tham mưu Giám đốc Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển dụng. Tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập các ban và bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định.

- Tham mưu thông báo tuyển dụng.

- Tham mưu thành lập Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Hội đồng tuyển dụng.

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, thời gian của Kế hoạch đảm bảo việc tổ chức tuyển dụng an toàn, nghiêm túc, khách quan, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo và niêm yết công khai kế hoạch, số lượng, cơ cấu, điều kiện, thời gian, công khai mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển, tài liệu ôn tập trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển, hồ sơ viên chức theo đúng quy định.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển dụng và thanh quyết toán; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu Giám đốc Sở phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng; công nhận kết quả tuyển dụng.

- Tham mưu Giám đốc Sở GDĐT ban hành quyết định tuyển dụng.

#### **1.4. Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở**

##### **1.4.1. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ lập dự toán kinh phí tuyển dụng, trình Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng; phụ trách công tác thu, nộp lệ phí và quản lý kinh phí tuyển dụng theo quy định hiện hành; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GDĐT phân công.

##### **1.4.2. Văn phòng**

Phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ niêm yết, đăng tải Kế hoạch tuyển dụng, Thông báo tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Liên hệ, hợp đồng

với Báo và Đài Phát thanh-Truyền hình Thanh Hóa để đăng tải Thông báo tuyển dụng; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GDĐT phân công.

**1.4.3. Phòng Giáo dục mầm non, Phòng Giáo dục phổ thông, Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục**

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ cử thành phần tham gia Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GDĐT phân công.

**2. Đề nghị Sở Nội vụ**

- Phối hợp, hướng dẫn các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng theo đề nghị của Sở GDĐT.

- Cử đại diện tham gia giám sát kỳ tuyển dụng.

**3. Đề nghị Sở Tài chính**

- Phối hợp tham mưu bảo đảm kinh phí tổ chức tuyển dụng theo quy định.

- Hướng dẫn Sở GDĐT thực hiện thu lệ phí tuyển dụng và quyết toán các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

**4. Đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo**

Phối hợp cử cán bộ, công chức, viên chức hoặc chuyên gia tham gia thẩm định tiêu chí biết nói tiếng dân tộc đối với thí sinh đăng ký làm việc tại vùng dân tộc thiểu số.

**5. Đề nghị Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan liên quan**

- Phối hợp trong công tác truyền thông về kế hoạch tuyển dụng; giữ gìn an ninh, an toàn, đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng quy định trong quá trình tuyển dụng;

- Tham gia, phối hợp trong một số nội dung cụ thể khi thực hiện kế hoạch tuyển dụng theo đề nghị của Sở GDĐT.

**6. Đề nghị các xã, phường**

- Phối hợp, hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; chỉ đạo, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý ký kết hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng; hướng dẫn phân công hướng dẫn tập sự; bổ nhiệm vào chức danh chức danh nhà giáo và xếp lương đối với người trúng tuyển; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo phân cấp.

- Báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở GDĐT hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển; đề nghị Sở GDĐT hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.

## **7. Trường THPT chuyên Lam Sơn**

Phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn của Sở GDĐT để triển khai các bước trong quy trình tuyển dụng theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

## **8. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông**

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

- Giới thiệu, cử nhân sự tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng khi có yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng.

- Báo cáo Sở GDĐT (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở) hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường (đối với các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường) khi người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng.

- Các đơn vị đặt địa điểm tổ chức tuyển dụng (Sở GDĐT có thông báo sau): chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo khác cho các khâu của kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục này.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo và viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2026./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Tỉnh ủy (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo;
- Công an tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Văn phòng, các phòng thuộc Sở;
- UBND xã, phường;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Đức Quế**